

BẢN TIN TUẦN 12

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(ngày lấy mẫu 20-21/03/2024)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 20 đến ngày 26/03/2024

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Đập La Chợ		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S48	Kênh S48	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp và khu vực làng nghề mây tre đan huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Chanh, tưới tiêu kết hợp cho huyện Ý Yên.
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2024



2. Thông tin lúc giám sát

3. Kết quả đo đạc

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

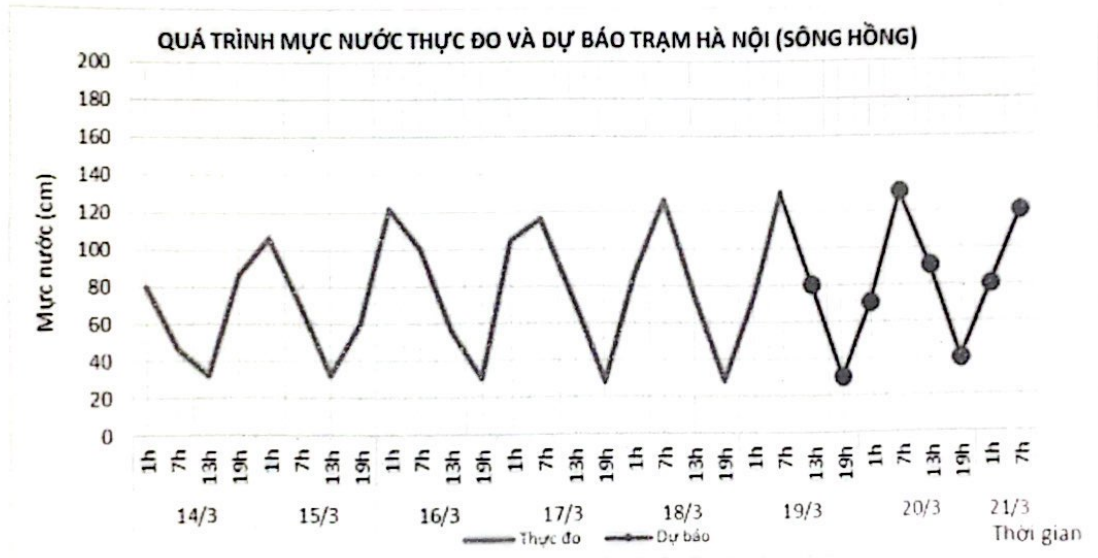
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 20/03/2024 đến ngày 26/03/2024

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại Nam Định không mưa vào các ngày 21,24,25/03; Các ngày còn lại có mưa nhẹ.

Tại Hà Nam có mưa nhẹ vào các ngày 22,23,26/03; Các ngày còn lại không mưa.

Trong 10 ngày qua, hạ lưu hệ thống sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm. Dự báo đến 7h/21/03, mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,20m.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Vị trí	DO							B-QCV N 08- 2023
	Tuần dự báo							
	20/03	21/03	22/03	23/03	24/03	25/03	26/03	
Cổng Như Trác	6,700	6,701	6,702	6,701	6,701	6,701	6,701	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,463	6,469	6,475	6,483	6,491	6,500	6,508	≥ 5
Cổng Cốc Thành	5,690	5,690	5,690	5,690	5,690	5,690	5,690	≥ 5
Cổng sông Chanh	4,952	4,945	4,941	4,937	4,934	4,931	4,929	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	5,704	5,704	5,704	5,704	5,704	5,704	5,704	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,114	6,099	6,083	6,066	6,049	6,032	6,016	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,943	5,939	5,937	5,936	5,936	5,938	5,942	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,773	5,801	5,825	5,846	5,864	5,879	5,892	≥ 5
Đầu kênh T3	4,751	4,745	4,741	4,739	4,737	4,736	4,735	≥ 5
Đầu kênh C9	4,992	4,992	4,992	4,996	4,987	4,978	4,967	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,988	4,995	4,999	5,001	5,003	5,004	5,006	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,206	5,220	5,224	5,222	5,217	5,209	5,200	≥ 5
Đầu kênh CG16	3,150	3,150	3,150	3,150	3,150	3,150	3,150	≥ 5
Đập La Chợ	6,270	6,274	6,279	6,284	6,290	6,294	6,299	≥ 5
Đầu kênh S48	4,820	4,820	4,820	4,820	4,820	4,820	4,820	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	4,638	4,661	4,672	4,674	4,672	4,669	4,665	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	4,391	4,396	4,392	4,385	4,377	4,367	4,357	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,965	4,977	4,990	5,003	5,016	5,028	5,039	≥ 5
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	5,154	5,080	5,025	4,985	4,955	4,933	4,916	≥ 5
Đầu kênh T6	3,690	3,690	3,690	3,690	3,690	3,690	3,690	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	20/03	21/03	22/03	23/03	24/03	25/03	26/03
Cổng Như Trác	0,472	0,471	0,471	0,471	0,471	0,472	0,472
Cổng Hữu Bị	1,453	1,453	1,450	1,445	1,439	1,432	1,425
Cổng Cốc Thành	0,540	0,540	0,540	0,540	0,540	0,540	0,540
Cổng sông Chanh	0,709	0,655	0,621	0,596	0,578	0,564	0,554
Cổng Nhâm Tràng	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904	2,904
Cổng Kinh Thành	2,129	2,170	2,214	2,257	2,301	2,344	2,386
Cổng Cổ Đàm	4,420	4,435	4,447	4,457	4,464	4,468	4,471
Cổng Vĩnh Trị	4,510	4,482	4,460	4,442	4,428	4,417	4,409
Đầu kênh T3	0,758	0,740	0,726	0,714	0,704	0,697	0,690
Đầu kênh C9	2,481	2,480	2,497	2,523	2,555	2,589	2,625
Cầu đường 10 với sông Sắt	4,202	4,203	4,209	4,218	4,228	4,237	4,247
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,075	2,063	2,070	2,089	2,114	2,144	2,177
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Đập La Chợ	1,979	1,979	1,975	1,970	1,964	1,960	1,957
Đầu kênh S48	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,147	1,108	1,093	1,094	1,103	1,115	1,129
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,692	1,693	1,714	1,742	1,773	1,805	1,838
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,320	4,309	4,295	4,281	4,268	4,256	4,245
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	2,421	2,149	1,903	1,701	1,540	1,416	1,319
Đầu kênh T6	0,542	0,542	0,542	0,542	0,542	0,542	0,542

BOD ₅								B- QCV N 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	20/03	21/03	22/03	23/03	24/03	25/03	26/03	
Cống Như Trác	18,074	18,061	18,057	18,055	18,056	18,057	18,058	≤ 6
Cống Hữu Bị	27,320	27,332	27,336	27,329	27,315	27,297	27,279	≤ 6
Cống Cốc Thành	19,501	19,501	19,501	19,501	19,501	19,501	19,501	≤ 6
Cống sông Chanh	21,451	21,579	21,670	21,737	21,789	21,828	21,858	≤ 6
Cống Nhâm Trảng	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	16,768	≤ 6
Cống Kinh Thanh	18,911	19,060	19,216	19,375	19,534	19,691	19,844	≤ 6
Cống Cổ Đam	16,839	16,911	16,973	17,027	17,071	17,108	17,138	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	16,507	16,580	16,633	16,677	16,718	16,759	16,800	≤ 6
Đầu kênh T3	19,140	19,203	19,250	19,287	19,316	19,339	19,358	≤ 6
Đầu kênh C9	24,504	24,501	24,565	24,665	24,786	24,917	24,054	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	16,355	16,368	16,401	16,444	16,492	16,542	16,594	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	29,997	29,962	30,000	30,084	30,195	30,323	30,460	≤ 6
Đầu kênh CG16	34,900	34,900	34,900	34,900	34,900	34,900	34,900	≤ 6
Đập La Chợ	19,441	19,475	19,498	19,515	19,531	19,549	19,572	≤ 6
Đầu kênh S48	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	25,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	26,176	26,002	25,931	25,935	25,977	26,036	26,101	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	28,404	28,428	28,531	28,661	28,802	28,946	29,090	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	16,550	16,530	16,505	16,480	16,457	16,439	16,424	≤ 6
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	16,844	17,793	18,563	19,167	19,635	19,996	20,274	≤ 6
Đầu kênh T6	19,505	19,505	19,505	19,505	19,506	19,506	19,506	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	20/03	21/03	22/03	23/03	24/03	25/03	26/03
Cống Như Trác	0,430	0,429	0,429	0,429	0,429	0,429	0,429
Cống Hữu Bị	0,315	0,320	0,324	0,328	0,331	0,334	0,336
Cống Cốc Thành	0,800	0,800	0,800	0,800	0,800	0,800	0,800
Cống sông Chanh	0,796	0,805	0,811	0,816	0,820	0,823	0,825
Cống Nhâm Tràng	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373	0,373
Cống Kinh Thanh	0,348	0,359	0,371	0,382	0,394	0,406	0,417
Cống Cỏ Đam	0,666	0,675	0,684	0,693	0,701	0,709	0,717
Cống Vĩnh Trị	0,874	0,890	0,903	0,914	0,924	0,933	0,943
Đầu kênh T3	0,786	0,793	0,798	0,801	0,804	0,806	0,807
Đầu kênh C9	0,644	0,648	0,658	0,670	0,683	0,697	0,711
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,911	0,917	0,923	0,930	0,937	0,944	0,952
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,537	0,539	0,545	0,555	0,567	0,580	0,593
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đập La Chợ	0,516	0,521	0,527	0,532	0,536	0,541	0,546
Đầu kênh S48	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,275	0,264	0,261	0,262	0,267	0,272	0,278
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,428	0,433	0,443	0,456	0,468	0,481	0,495
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,647	0,654	0,660	0,666	0,673	0,679	0,686
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0,589	0,662	0,719	0,764	0,799	0,825	0,846
Đầu kênh T6	0,801	0,801	0,801	0,801	0,801	0,801	0,801

Kết quả dự báo DO trong tuần có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT là các vị trí Cổng Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Nhâm Tràng, Kinh Thanh, Cỏ Đam, Vĩnh Trị, Đập An Bài, La Chợ.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có hàm lượng ô nhiễm vượt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT không thay đổi nhiều so với tuần 11.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các công để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung

Với dự báo lượng mưa nhẹ và mực nước biến đổi chậm như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ không có biến đổi nhiều so với tuần trước. / *Đinh*

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn